



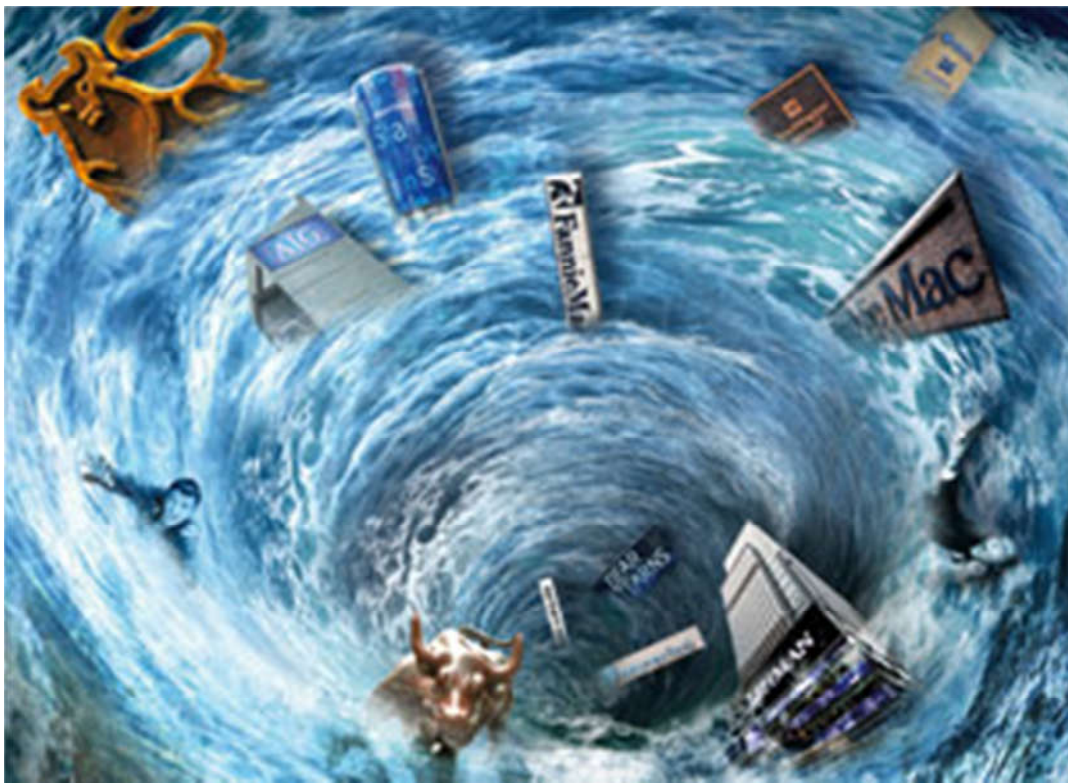
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ LUẬT

TIỂU LUẬN CÁ NHÂN – LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Đề tài:

KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH MỸ/THẾ GIỚI NĂM 2008

GV: HỒ THỊ HỒNG MINH



SV: DƯƠNG THỊ HUYỀN

LỚP K10504

MSSV: K105041586

MỤC LỤC

A. MỞ ĐẦU.....3

B. NỘI DUNG.3

I. NGUYÊN NHÂN CUỘC KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI 2008.....3

 1. Nghiệp vụ chứng khoán hóa.3

 2. Cho vay dưới chuẩn.5

 3. Bong bóng thị trường bất động sản.....6

II. DIỄN BIẾN VÀ NHỮNG HỆ LỤY.8

 1. Mỹ.8

 2. Thế giới. 15

III. TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH..... 20

 1. Đối với Mỹ. 20

 2. Đối với thế giới..... 21

 3. Đối với Việt Nam. 22

IV. TIẾN TRÌNH CỨU TRỢ..... 23

 1. Mỹ. 23

 2. Các nước khác (tháng 11/2008). 24

C. KẾT LUẬN..... 25

A. MỞ ĐẦU.

Bức tranh tài chính thế giới năm 2008 là một bức tranh màu xám, với điểm khởi đầu là cuộc khủng hoảng tài chính Mỹ. Trong lĩnh vực kinh tế, sự kiện được nhắc đến nhiều nhất trong năm, hay nói chính xác hơn là vào nửa cuối năm 2008, là cuộc khủng hoảng tài chính bắt nguồn từ Mỹ và đã lan ra khắp thế giới, kéo kinh tế toàn cầu đi xuống và gây nên những hệ quả lâu dài của nền kinh tế toàn cầu những năm sau đó.

B. NỘI DUNG.

I. NGUYÊN NHÂN CUỘC KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI 2008.

1. Nghiệp vụ chứng khoán hóa.

Sự chứng khoán hóa các khoản cho vay mua nhà không đủ chuẩn là nguồn gốc ban đầu của cuộc khủng hoảng này.

Chứng khoán hóa có lịch sử phát triển từ năm 1977 tại Mỹ song thực sự phát triển mạnh từ thập kỷ 90.

Chứng khoán hóa là một quá trình huy động vốn bằng cách sử dụng các tài sản sẵn có trên bảng cân đối kế toán làm tài sản đảm bảo cho việc phát hành các loại chứng khoán nợ. Nói một cách khác, chứng khoán hóa là quá trình phát hành chứng khoán nợ trên cơ sở đảm bảo bởi dòng tiền mặt tương lai sẽ thu được từ một nhóm tài sản tài chính sẵn có. Do đó, các nhà đầu tư mua chứng khoán nợ chấp nhận rủi ro liên quan tới danh mục tài sản đảm bảo được đem ra chứng khoán hóa.

Ngày nay, các tài sản tài chính có thể dùng để chứng khoán hóa rất đa dạng bao gồm các khoản cho vay thế chấp mua nhà, các khoản cho vay thương mại, các khoản phải thu thương mại, danh mục các khoản cho vay thế tín dụng, danh mục nợ dưới chuẩn, các trái phiếu hạng đầu cơ (high-yield bond) hay các khoản cho vay bất động sản thương mại.

Như vậy với nghiệp vụ chứng khoán hóa, người cho vay không nhất thiết phải nắm giữ rủi ro tín dụng mà có thể chuyển hóa sang cho người khác một cách dễ dàng thông qua việc phát hành chứng khoán nợ lấy danh mục tín dụng làm tài sản đảm bảo. Chính điều này là cơ sở để các ngân hàng đầu tư đã tự tin bơm vốn vào hoạt động cho vay nợ dưới chuẩn một cách dễ dàng.

Quá trình này được thực hiện một cách cơ bản như sau:

Trước tiên, ngân hàng đầu tư tạm ứng nguồn vốn cho các công ty tài chính chuyên về cho vay thế chấp mua nhà dưới chuẩn. Các công ty tài chính thực hiện cho vay mua nhà thông qua mạng lưới các đại lý cho vay. Các đại lý cho vay là người làm việc trực tiếp với khách hàng, thẩm định tín dụng theo các mẫu hồ sơ chuẩn của công ty tài chính và chuyển

hồ sơ cho công ty tài chính phê duyệt. Sau khi phê duyệt, công ty tài chính sẽ làm thủ tục thế chấp nhà đất và tiến hành giải ngân.

Các công ty tài chính sẽ gom các khoản cho vay lại thành một danh mục tín dụng gồm nhiều khoản vay và bán lại cho ngân hàng đầu tư mà thực chất là thanh toán số tiền ngân hàng đầu tư đã cung ứng trước cho công ty tài chính.

Sau khi đã mua danh mục tín dụng dưới chuẩn, các ngân hàng đầu tư thực hiện chứng khoán hóa chúng. Danh mục tín dụng được bán sang cho một công ty có mục đích đặc biệt (special purpose vehicle) do ngân hàng đầu tư lập lên và công ty này phát hành chứng khoán nợ cho nhà đầu tư.

Công ty đặc biệt này không có vốn, không có nhân viên mà chỉ có tài sản là danh mục cho vay và công nợ là các trái phiếu phát hành. Tất cả các hoạt động như theo dõi, thu đòi nợ và thanh toán gốc, lãi trái phiếu đều được thuê ngoài cho công ty dịch vụ (thường chính là công ty tài chính thực hiện cho vay). Trong điều kiện lý tưởng, khi các danh mục cho vay được thu hồi toàn bộ và thanh toán hết nợ trái phiếu cho nhà đầu tư thì công ty đặc biệt này hoàn thành nhiệm vụ và được giải thể.

Chứng khoán nợ phát hành tạm gọi là trái phiếu được đảm bảo bởi danh mục cho vay thế chấp mua nhà (mortgage backed obligations). Trái phiếu được phân ra thành nhiều gói (tranche) được định mức tín nhiệm với các hệ số khác nhau, có mức độ rủi ro khác nhau và cuống lãi suất khác nhau, ví dụ gói A, gói B và gói Z.

Gói A với hệ số tín dụng cao nhất được thanh toán toàn bộ gốc đầu tiên. Sau khi thanh toán hết gốc của gói A, sẽ đến lượt gói B và cuối cùng là gói Z. Gói Z là gói đặc biệt không được định mức tín nhiệm, có mức độ rủi ro tín dụng cao nhất do đó có tính chất như cổ phiếu. Nếu danh mục tín dụng hoạt động tốt, gói Z sẽ hưởng nhiều lợi nhuận nhất và ngược lại. Nguyên tắc phân chia dòng tiền cho các trái chủ được gọi là nguyên tắc thác nước tức là nước chảy từ trên xuống dưới.

Như vậy các nhà đầu tư có rất nhiều sự lựa chọn gói trái phiếu hình thành từ chứng khoán hóa tùy theo sở thích rủi ro của mình. Đây cũng chính là động lực kích thích nhu cầu mua các loại trái phiếu hình thành từ chứng khoán hóa và làm bùng nổ cho vay dưới chuẩn.

Chứng khoán hóa đã trở thành một công cụ chuyển giao rủi ro hiệu quả được các ngân hàng đầu tư quốc tế nắm bắt kịp thời để thực hiện cho vay nợ dưới chuẩn. Nếu như trước đây các ngân hàng thương mại với nguồn vốn hữu hạn của mình từ tiền gửi của khách hành dùng để cho vay thế chấp mua nhà thì giờ đây, nguồn vốn này trở nên dường như bất tận.

Các ngân hàng đầu tư quốc tế thi nhau bơm vốn cho các công ty tài chính chuyên làm nhiệm vụ cho vay thế chấp mua nhà dưới chuẩn hoặc thành lập các công ty cho vay của riêng mình. Hàng loạt chủ thể tham gia vào quy trình cho vay và chứng khoán hóa như ngân hàng đầu tư, công ty tài chính, môi giới cho vay, công ty định mức tín nhiệm, công ty quản lý, đều thu được những khoản thu nhập kék sù.

Ngân hàng đầu tư có lẽ là người hưởng lợi nhiều nhất. Cho vay thế chấp mua nhà dưới chuẩn có lãi suất rất cao, do đó ngân hàng đầu tư vừa thu lãi từ cung cấp vốn cho

công ty tài chính, vừa thu lãi từ nghiệp vụ chứng khoán hóa. Lãi cao sẽ giúp việc đóng gói thêm thực hiện dễ dàng, và đây là điểm hấp dẫn các nhà đầu tư lao vào thị trường mua các gói trái phiếu chứng khoán hóa đầy rủi ro.

Lợi nhuận cao kết hợp với lòng tham đã dẫn đến lạm dụng việc cho vay nợ dưới chuẩn. Các thủ tục thẩm định thực hiện bởi các đại lý cho vay diễn ra hết sức lỏng lẻo và việc tiếp cận vốn tín dụng mua nhà trở nên nhanh chóng, dễ dàng hơn bao giờ hết. Những người có thu nhập thấp, đặc biệt là dân định cư đầu tiên có cơ hội mua nhà. Cho vay thế chấp mua nhà dưới chuẩn lan nhanh ra toàn nước Mỹ. Giá bất động sản tăng nhanh chóng.

Nếu như cho vay thế chấp mua nhà dưới chuẩn mới bắt đầu hình thành từ những năm đầu 90 và phát triển rất chậm thì trong 5 năm gần đây con số này gia tăng một cách kỷ lục. Năm 2002, doanh số cho vay dưới chuẩn cung cấp cho thị trường khoảng 200 tỷ USD, năm 2003 là 320 tỷ, năm 2004 là 550 tỷ, năm 2005-2006 con số này đạt gần 700 tỷ USD hàng năm, chiếm khoảng 25% thị phần cho vay thế chấp mua nhà toàn nước Mỹ.

Khi nền kinh tế hoạt động không hiệu quả, lãi suất tăng tạo nên gánh nặng trả nợ với những người thu nhập thấp, thất nghiệp gia tăng thì rủi ro cho vay nợ dưới chuẩn bị ảnh hưởng nhanh nhất.

Không trả được nợ, hàng loạt người mua nhà bị xiết nợ và phát mại tài sản. Cleveland (Ohio) là thành phố đầu tiên chìm ngòi cho cuộc khủng hoảng lan rộng ra toàn nước Mỹ và thế giới. Theo số liệu thống kê, khoảng 1/10 số nhà tại Cleveland bị thu hồi để phát mại. Những người nhập cư với giấc mơ mua nhà lại trở về tay trắng. Giá nhà tại Mỹ giảm thảm hại trong Quý 3 năm 2007, mức tồi tệ nhất từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 1930.

2. Cho vay dưới chuẩn.

Là khoản cho vay chất lượng thấp với mức rủi ro cao. Các khoản vay này không được xem xét kỹ lưỡng và được đảm bảo với rất ít hoặc không có giấy tờ chứng minh khả năng tài chính của người đi vay.

Theo truyền thống, một người đi vay phải trình ngân hàng đơn xin vay vốn. Đơn này được xem xét bởi một nhân viên tín dụng và việc xem xét này phải được thể hiện rõ ràng bằng văn bản. Đồng thời, người vay phải đưa ra các giấy tờ liên quan đến thu nhập, tiểu sử nghề nghiệp, tài sản và các khoản nợ. Ngân hàng có thể đồng ý cho vay thế chấp với lãi suất cố định trong suốt 30 năm hoặc cho vay thế chấp theo lãi suất có thể tự điều chỉnh ARM. Đa số người đi vay chọn hình thức vay theo lãi suất cố định.

Vào những năm 1980, khi số lượng doanh nghiệp tăng lên nhanh chóng, các ngân hàng cho rằng thủ tục cho vay theo kiểu truyền thống quá cồng kềnh và kém hiệu quả. Do vậy, họ bắt đầu áp dụng cơ chế tính điểm tín dụng cho khách hàng. Mỗi công dân Mỹ đều có một mức điểm tín dụng, từ 300 đến 850, nhằm phản ánh lịch sử thanh toán cá nhân. Có ba tổ chức tín dụng thu thập thông tin về hồ sơ thanh toán của từng khách hàng. Các ngân hàng lấy điểm trung bình của ba tổ chức này để quyết định mức tín nhiệm tín dụng phù hợp. Mặc dù người đi vay vẫn phải đưa ra những giấy tờ về thu nhập, tiểu sử nghề nghiệp, tài sản nhưng có thể đơn giản hơn. Các nhân viên tín dụng thực hiện các quyết định cho vay chủ yếu dựa trên điểm tín dụng.

Trong những năm đầu của thế kỷ XXI, khi sự bùng nổ của giá nhà đất trở nên đỉnh điểm, số lượng các giấy tờ đã được giảm thiểu tới mức thấp nhất. Các khoản vay này còn được gọi là “không giấy tờ” bởi vì chúng hầu như không được bảo đảm bằng bất kỳ giấy tờ nào. Điểm tín dụng trở thành tiêu chuẩn duy nhất. Nếu điểm tín dụng của một cá nhân thấp thì khoản vay mang hình thức dưới chuẩn (Đây là khoản vay với chất lượng thấp hơn so với khoản vay đạt chuẩn, vốn được cho vay với đầy đủ các giấy tờ cần thiết). Để bù đắp lại rủi ro cao, những khoản vay này là những khoản vay với lãi suất cao hoặc người đi vay phải vay theo lãi suất ARM với lãi suất ban đầu thấp sau đó được điều chỉnh dần lên những mức cao hơn.

Các ngân hàng thương mại và các nhà môi giới cho vay dưới chuẩn đã thực hiện các khoản cho vay ban đầu, sau đó những khoản nợ này được đưa đến các ngân hàng đầu tư để chuyển hóa thành MBS, CMO, CDO.

Phần lớn các CMO và CDO được bán cho các quỹ đầu cơ - một loại công cụ đầu tư tư nhân phục vụ cho các nhà đầu tư giàu có. Nhờ đội ngũ khách hàng tinh xảo nên các quỹ đầu cơ này không bị điều tiết quá ngặt nghèo, họ không phải đưa ra các báo cáo tài chính và ít người biết về chiến lược đầu tư của họ. Khách hàng của hình thức tài chính kỳ lạ này trải rộng khắp toàn cầu, từ Châu Âu, Châu Á (đặc biệt là Trung Quốc) đến Trung Đông.

Vào tháng 8/2007, giá nhà đã ngừng tăng, thậm chí bắt đầu giảm. Nguyên nhân chính của tình trạng này là chính sách tiền tệ thắt chặt đã đẩy lãi suất lên cao.

Theo quy luật của tài chính doanh nghiệp, khi lãi suất thị trường tăng, giá trị của các chứng khoán có thu nhập cố định sẽ giảm. Do danh mục đầu tư của các quỹ đầu cơ bao gồm một tỷ trọng lớn các CMO và CDO nên giá trị của chúng cũng bắt đầu giảm. Điều này khiến các nhà đầu tư rút vốn. Các quỹ đầu cơ trở nên thiếu thanh khoản và phải tạm ngưng việc trả tiền. Tâm lý hoang mang bao trùm khắp thị trường. Giá trị của những danh mục đầu tư này lại càng giảm mạnh hơn.

Các ngân hàng đầu tư nhận thấy việc kinh doanh chứng khoán hóa đang ngày càng giảm sút do khối lượng các khoản vay thế chấp mới ngày càng giảm. Chính bản thân các ngân hàng này cũng đã có những khoản đầu tư lớn vào các chứng khoán thế chấp trong suốt thời kỳ bùng nổ của thị trường với những mức lợi tức rất hấp dẫn. Sự giảm sút trong giá trị các danh mục đầu tư đã dẫn đến những khoản lỗ trong bảng cân đối kế toán của ngân hàng.

Khi thị trường trở nên ngày càng yếu đi, nhiều tổ chức đã cố gắng vực nó dậy. Nhưng một nguyên tắc sống còn trong tài chính là không thể bán hàng trong một thị trường thiếu thanh khoản. Thiếu thanh khoản đồng nghĩa với việc có ít hoặc không có người mua. Theo ngôn ngữ thương mại thì đó là thị trường thừa thớt (thin market). Trong một thị trường như vậy sẽ có rất ít giao dịch được thực hiện và giá trị thị trường của nhiều chứng khoán sẽ không được xác định một cách khách quan. Và đây chính là “điểm gãy” (breakdown) trong quá trình xác định giá cả. Tính bất ổn và không chắc chắn của quá trình xác định giá sẽ khiến cho các giao dịch bị đóng băng và thị trường bị tê liệt.

3. Bong bóng thị trường bất động sản.

Thông thường muốn vay ngân hàng để mua nhà trả góp ở Mỹ, người vay phải đảm bảo “chuẩn” gồm 3 điều kiện cơ bản là: có tiền đặt cọc ít nhất bằng 10% số tiền mua nhà, chứng minh có thu nhập ổn định sao cho số tiền trả góp hàng tháng không quá 28% thu nhập và có điểm tín nhiệm vay trả sòng phẳng. Mặt khác, ngân hàng cũng chỉ được phép cho vay tùy thuộc vào lượng tiền gửi của người dân và những hạn chế về tỷ lệ cho vay cũng như tỷ lệ dự trữ bắt buộc của Chính phủ đối với ngân hàng.

Tuy nhiên, để hỗ trợ các gia đình có thu nhập thấp và thu nhập khiêm tốn có điều kiện sở hữu nhà ở, Chính phủ Mỹ có chương trình “ cho vay dưới chuẩn” . Các ngân hàng thương mại khi cho đối tượng này vay thì được hai tổ chức Fannie Mac và Freddie Mac mua lại các khoản vay này. Khi thị trường bất động sản suy thoái, những người thu nhập thấp và thu nhập khiêm tốn không có điều kiện trả nợ.

Người dân đổ xô đi mua nhà nhằm kiếm lời bởi họ tin tưởng rằng giá nhà sẽ tăng cao hơn. Nhiều nhà đầu cơ đã thu được lời lớn chỉ đơn giản bằng cách mua nhà và bán lại, thậm chí ngay cả khi những ngôi nhà đó chưa được xây xong và đưa vào sử dụng. Các nhà môi giới cho vay thế chấp nôn nóng đẩy nhanh và kết thúc các giao dịch nhằm thu về các khoản phí và chuyển sang các giao dịch kế tiếp. Về sau, người ta mới nhận ra rằng nhiều người mua nhà thế chấp đủ tiêu chuẩn lại bị hướng vào nhóm đối tượng vay nợ dưới chuẩn bởi vì những người bán trung gian được hưởng phí cao hơn từ loại này.

Những người cho vay cảm thấy an toàn vì rủi ro vỡ nợ đang giảm theo thời gian do giá nhà vẫn tiếp tục tăng. Giá trị tài sản của những người sở hữu nhà cũng tăng theo tương ứng.

Hầu hết các khoản vay dưới chuẩn đều theo hình thức vay thế chấp với lãi suất linh hoạt (ARM). Theo truyền thống, người mua thường muốn vay tiền mua nhà với lãi suất cố định hơn là lãi suất linh hoạt, theo đó, họ sẽ phải thanh toán hàng tháng tiền lãi với lãi suất cố định trong suốt 30 năm. Tuy nhiên, lãi suất ARM lại rất thấp với thời hạn từ 3 đến 5 năm. Chính vì vậy, nó đã thu hút được những người mua có thu nhập thấp.

Việc cho vay dưới chuẩn là không xét khả năng chi trả và điểm tín dụng theo quy định, nhưng đối lại người vay phải trả lãi suất cao hơn từ 1 đến 2%. Ngoài ra việc cho vay dưới chuẩn còn thể hiện ở mức cho vay cao tới 85% giá trị bất động sản thế chấp, người mua chỉ cần đóng góp 15% Nhiều công ty cho vay thế chấp hoặc ngân hàng còn cạnh tranh thu hút khách hàng bằng các gói tín dụng hấp dẫn khác.

Đây là cơ hội cho các nhà đầu cơ bất động sản vì khi thị trường bất động sản đang lên, chỉ cần có một ít tiền là có thể đặt cọc mua nhà, vài tháng sau giá nhà lên bán lấy lãi.

Việc cho vay dễ dãi tạo điều kiện cho đông đảo các nhà đầu tư tham gia đầu cơ bất động sản, tạo cầu ảo đẩy “bong bóng” bất động sản lên cao. Thị trường bất động sản Mỹ tăng liên tục trong vòng nhiều năm. Theo thống kê của Cơ quan Tài chính nhà ở Liên bang (OFHEO) thì nếu Chỉ số giá nhà ở (HPI) trung bình của toàn Liên bang năm 1980 là 100 điểm, thì tới năm 1998 chỉ số giá nhà ở là 206 điểm và tới Quý 4/2007 là 387 điểm, cá biệt có những Bang như New England là 613 điểm. Cũng theo thống kê của cơ quan này thì giá nhà ở Quý 1/2005 tăng 12,5% so với Quý 1/2004, trong khi đó giá các loại hàng hoá và dịch vụ khác chỉ tăng 3,1% cùng thời kỳ.

Tuy nhiên, các khoản tiền lãi phải trả hàng tháng đã tăng dần theo thời gian do lãi suất cho vay được điều chỉnh lên những mức cao hơn.

Những người mua nhà không cảm nhận được rủi ro bởi vì sự gia tăng liên tục của giá nhà cho phép họ trả nợ rất dễ dàng bằng cách vay thêm. Những người cho vay cũng không duy trì các khoản nợ của họ trong sổ sách mà bán chúng cho các ngân hàng đầu tư để những ngân hàng này biến chúng thành những tài sản được chứng khoán hóa và bán cho các nhà đầu tư chứng khoán. Do vậy, những người cho vay thế chấp đã liên tục có được tiền mặt và tiếp tục tạo ra các khoản nợ tương tự, đẩy giá nhà lên cao hơn và một chu trình mới lại bắt đầu.

Tuy nhiên, vào đầu năm 2006, thị trường nhà đất bắt đầu có dấu hiệu suy giảm. Những ngôi nhà mới xây đã không bán được và hậu quả là sự tăng giá bắt đầu giảm mạnh. Nguyên nhân của tình trạng này là sự đảo ngược chính sách tiền tệ của FED. Nền kinh tế Mỹ đã bước vào năm thứ 4 tăng trưởng liên tục và những dấu hiệu lạm phát gia tăng mạnh đã xuất hiện. Một loạt các chỉ số giá khác cũng gia tăng. FED đã phản ứng lại bằng cách liên tục tăng lãi suất.

Chính sách tiền tệ thắt chặt của FED đã làm cho lãi suất ARM tăng cao. Lãi suất tăng gây bất ngờ đối với những người vay nợ dưới chuẩn. Do tình trạng tài chính eo hẹp, nhiều người đã không đủ khả năng thanh toán. Tỷ lệ nợ quá hạn và vỡ nợ bắt đầu tăng mạnh. Điều này đối ngược với việc các nền tảng cơ bản của nền kinh tế vẫn tốt bởi lãi suất mặc dù có khuynh hướng tăng nhưng vẫn ở mức thấp trong lịch sử.

II. DIỄN BIẾN VÀ NHỮNG HỆ LỤY.

1. Mỹ.

Hoa Kỳ là điểm xuất phát và là trung tâm của cuộc khủng hoảng. Ngay khi bong bóng nhà ở vỡ cuối năm 2005, kinh tế Hoa Kỳ bắt đầu tăng trưởng chậm lại. Tuy nhiên, bong bóng vỡ đã dẫn tới các khoản vay không trả nổi của người đầu tư nhà ở đối với các tổ chức tài chính ở nước này.

1.1. Diễn biến cuộc khủng hoảng.

Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 tại Mỹ lần này thực chất là biểu hiện rõ nét nhất của một quá trình “khủng hoảng” rất lâu trước đó. Điểm lại những mốc sự kiện chính trong chuỗi này để thấy khủng hoảng đã diễn ra như thế nào:

- Năm 2002-2004: Giá cả ở các bang Arizona, California, Florida, Hawaii, và Nevada tăng trên 25% một năm. Sự bùng nổ nhà đất ở Mỹ bắt đầu.
- Năm 2005: Bong bóng nhà đất ở Mỹ vỡ vào tháng 08/2005. Thị trường bất động sản tạm gián đoạn trên một vài bang ở Mỹ vào cuối mùa hè năm 2005 khi tỷ lệ lãi suất tăng từ 1% lên đến 5.35% do có nhiều nhà kinh doanh bất động sản đã đánh giá thấp thị trường.
- Năm 2006: Thị trường bất động sản tiếp tục suy giảm. Giá giảm, kinh doanh bất động sản, dẫn đến một lượng nhà dư thừa đáng kể. Chỉ số Xây dựng Nhà ở tại Mỹ hồi giữa tháng 08 giảm hơn 40% so với một năm trước đó.
- Năm 2007: Kinh doanh bất động sản tiếp tục thất bại. Số lượng nhà tồn ước tính cao nhất từ năm 1989. Ngành kinh doanh bất động sản suy giảm với hơn 25 tổ chức cho vay dưới chuẩn tuyên bố phá sản. Gần 1,3 triệu bất động sản nhà ở bị tịch thu để thế chấp nợ,

tăng 79% từ năm 2006. Thư ký bộ tài chính Mỹ gọi bong bóng bất động sản lần này là “mối nguy hiểm ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế”:

-- Ngày 05/02/2007: Công ty Mortgage Lenders Network USA đứng thứ 15 trong số các nhà cho vay dưới chuẩn nhiều nhất ở Mỹ, với tổng dư nợ 3.3 tỷ đô la thời điểm quý 3 năm 2006, tuyên bố phá sản.

-- Ngày 02/04/2007: New Century Financial, nhà cho vay dưới chuẩn lớn nhất Mỹ, tuyên bố phá sản.

-- Tháng 6/2007: Hai quỹ phòng hộ (hedge fund - một loại quỹ có tính đại chúng thấp và không bị quản chế quá chặt) của Bear Stearns - ngân hàng đầu tư lớn thứ 5 của Mỹ - quy ngã sau khi đánh cược vào các chứng khoán được đảm bảo bằng các khoản cho vay bất động sản dưới chuẩn ở Mỹ.

-- Tháng 8 năm 2007: Một số tổ chức tín dụng của Mỹ như New Century Financial Corporation phải làm thủ tục xin phá sản. Một số khác thì rơi vào tình trạng cổ phiếu của mình mất giá mạnh như Countrywide Financial Corporation. Nhiều người gửi tiền ở các tổ chức tín dụng này đã lo sợ và đến rút tiền, gây ra hiện tượng đột biến rút tiền gửi khiến cho các tổ chức đó càng thêm khó khăn. Nguy cơ khan hiếm tín dụng hình thành. Cuộc khủng hoảng tài chính thực thụ chính thức nổ ra.

-- Tháng 7 - Tháng 9/2007: Ngân hàng IKB của Đức trở thành ngân hàng đầu tiên tại châu Âu chịu ảnh hưởng bởi những khoản đầu tư xấu trên thị trường cho vay dưới chuẩn ở Mỹ. Trong khi đó, Ngân hàng SachsenLB của Đức phải nhận sự cứu trợ từ chính phủ.

-- Ngày 14/9/2007: Lần đầu tiên trong hơn 1 thế kỷ, khách hàng ùn ùn kéo đến bủa vây để đòi rút tiền ở một ngân hàng lớn tại Anh - Ngân hàng cho vay thế chấp Northern Rock - ngân hàng lớn thứ 5 tại Anh.

-- Ngày 15/10/2007: Citigroup - Tập đoàn ngân hàng hàng đầu nước Mỹ - công bố lợi nhuận Quý 3 bất ngờ giảm 57% do các khoản thua lỗ và trích lập dự phòng lên tới 6,5 tỷ USD. Giám đốc điều hành Citigroup Charles Prince từ chức vào ngày 4/11.

-- Ngày 17/12/2007: Cuộc khủng hoảng tín dụng đã lan sang châu Úc với nạn nhân là Tập đoàn Centro Properties, một chủ sở hữu của các phố buôn bán lớn ở Mỹ tại Úc sau khi tập đoàn này đưa ra cảnh báo lợi nhuận giảm. Cổ phiếu Centro Properties đã tụt giá 70% tại các giao dịch ở Sydney.

• Năm 2008 với những mốc đáng nhớ sau:

-- Ngày 11/1: Bank of America - ngân hàng lớn nhất nước Mỹ về tiền gửi và vốn hoá thị trường - đã bỏ ra 4 tỉ USD để mua lại Countrywide Financial sau khi ngân hàng cho vay thế chấp địa ốc này thông báo phá sản do các khoản cho vay khó đòi quá lớn.

-- 30/1: Ngân hàng lớn nhất Thụy Sĩ UBS công bố trích lập dự phòng 4 tỷ USD, nâng tổng số tiền trích lập dự phòng lên 18,4 tỷ USD do những thất thoát quan đến cuộc khủng hoảng cho vay cầm cố.

-- 17/2: Anh quốc hữu hóa Ngân hàng Northern Rock.

-- 28/2: Ngân hàng DZ Bank của Đức được đưa vào danh sách các nạn nhân của cuộc khủng hoảng cho vay dưới chuẩn với tổng giá trị tài sản mất giá là 1,36 tỷ euro.

-- 16-17/3: Bear Stearns được bán cho Ngân hàng Đầu tư Mỹ JP Morgan Chase với giá 2 đôla một cổ phiếu.

- 29/4: Deutsche Bank lần đầu tiên trong năm năm công bố một khoản thua lỗ trước thuế sau khi buộc phải trích lập dự phòng 4,2 tỷ USD cho các khoản nợ xấu và các chứng khoán được đảm bảo bởi các khoản thế chấp bất động sản.
- 11/7: Chính quyền liên bang Mỹ đoạt quyền kiểm soát Ngân hàng IndyMac Bancorp. Đây là một trong những vụ đóng cửa ngân hàng lớn nhất từ trước tới nay sau khi những người gửi tiền đã rút ra hơn 1,3 tỷ USD trong vòng 11 ngày.
- 31/7: Deutsche Bank công bố khoản trích lập dự phòng tiếp theo là 3,6 tỷ USD, nâng tổng số tiền ngân hàng này mất lên 11 tỷ USD. Deutsche Bank trở thành một trong 10 nạn nhân lớn nhất của cuộc khủng hoảng tín dụng toàn cầu.
- 7/9: Cục Dự trữ Liên bang (Fed) và Bộ Tài chính Mỹ đoạt quyền kiểm soát hai tập đoàn chuyên cho vay thế chấp Fannie Mae và Freddie Mac nhằm hỗ trợ thị trường nhà đất Mỹ.
- 11/9: Lehman Brothers tuyên bố đang nỗ lực tìm kiếm đối tác để bán lại chính mình. Cổ phiếu của ngân hàng đầu tư này tụt giảm 45%.
- 14/9: Bank of America cho biết sẽ mua Merrill Lynch với giá 29 USD/cp sau khi từ chối đề nghị mua lại của Lehman Brothers.
- 15/9: Đây là ngày tồi tệ nhất tại Phố Wall kể từ khi thị trường này mở cửa trở lại sau vụ khủng bố 2 toà tháp đôi tại Mỹ vào Tháng 9 năm 2001. Lehman Brothers sụp đổ đánh dấu vụ phá sản lớn nhất tại Mỹ; Merrill Lynch bị Bank of America Corp thôn tính; American International Group - tập đoàn bảo hiểm lớn nhất thế giới mất khả năng thanh toán do những khoản thua lỗ liên quan tới nợ cầm cố.
- 16/9: Ngân hàng trung ương các nước trên thế giới đã đổ hàng tỉ USD vào các thị trường tiền tệ với nỗ lực hạ nhiệt tình trạng căng thẳng và ngăn chặn sự đóng băng của hệ thống tài chính toàn cầu. Cổ phiếu AIG giảm gần một nửa. Fed công bố kế hoạch bơm 85 tỷ USD vào AIG và nắm giữ 80% cổ phần. Ngân hàng Barclays của Anh mua lại một phần tài sản tại Bắc Mỹ của Lehman với trị giá 1,75 tỷ USD.
- 17/9: Cổ phiếu của Goldman Sachs và Morgan Stanley giảm mạnh; Tập đoàn Lloyds TSB của Anh mua lại đối thủ HBOS; Ủy ban Chứng khoán Mỹ kiểm chế tình trạng bán khống.
- 19/9: Các thị trường chứng khoán thế giới tăng vọt sau khi Mỹ công bố kế hoạch mua lại tài sản của các tập đoàn tài chính đang gặp khó khăn, giúp làm thanh sạch hệ thống tài chính.
- 20-21/9: Công bố các chi tiết bản kế hoạch giải cứu 700 tỷ USD. Hai ngân hàng Goldman Sachs và Morgan Stanley được chuyển đổi thành tập đoàn ngân hàng đa năng, đánh dấu sự kết thúc mô hình ngân hàng đầu tư tại Phố Wall.
- 22/9: Tập đoàn Nomura Holdings của Nhật trả 525 triệu USD để thôn tính hoạt động của Lehman tại châu Á. Sau đó, Nomura cũng mua lại Lehman tại châu Âu và Trung Đông. Mitsubishi UFJ Financial đồng ý mua 20% cổ phần Morgan Stanley.
- 23/9: Warren Buffett trả 5 tỷ USD mua 9% cổ phần Goldman Sachs; Cục điều tra liên bang Mỹ (FBI) điều tra Fannie, Freddie, AIG và Lehman vì nghi ngờ có sự gian lận trong cuộc khủng hoảng tài chính tại Mỹ.
- 25/9: Washington Mutual Inc. (WaMu), một trong những ngân hàng lớn nhất Mỹ đã sụp đổ cũng do đã đánh cược rất lớn vào thị trường cho vay thế chấp. Cơ quan Bảo hiểm tiền gửi liên bang Mỹ (FDIC) đã đoạt quyền kiểm soát WaMu và sau đó bán các tài sản của ngân

hàng tiết kiệm lớn nhất Mỹ cho JPMorgan Chase & Co. với giá 1,9 tỷ USD. Với 307 tỷ USD tổng tài sản, WaMu đã trở thành ngân hàng bị phá sản lớn nhất trong lịch sử Mỹ.

Trong khi đó tại Washington D.C., các thành viên chủ chốt trong quốc hội đã đồng ý về những điều khoản chính trong kế hoạch giải cứu 700 tỷ USD.

-- 29/9: Hạ viện bất ngờ không thông qua kế hoạch giải cứu thị trường tài chính Mỹ. Phản ứng ngay lập tức với quyết định trên, chỉ số công nghiệp Dow Jones tụt giảm gần 780 điểm - mức giảm trong một ngày mạnh nhất từ trước tới nay.

-- 1/10: Thượng viện Mỹ thông qua bản kế hoạch giải cứu 700 tỷ USD (tỷ lệ 74-25) với một số điểm đã được thay đổi, bao gồm: gia hạn đạo luật cắt giảm thuế thu nhập cho doanh nghiệp và cá nhân (tính sẽ làm ngân sách thất thu 149 tỷ USD); tăng hạn mức bảo hiểm tiền gửi tại Cơ quan Bảo hiểm tiền gửi Liên bang từ 100.000 USD lên 250.000 USD...

-- 3/10/2008: Hạ viện Mỹ đã bỏ phiếu lần thứ hai và thông qua và thuyết phục nhau, Tổng thống Mỹ đặt bút ký dự luật giải cứu với tỷ lệ phiếu 262-171. Không đầy 2 giờ sau đó, cuộc họp thượng đỉnh khẩn cấp để chính thức chuyển kế hoạch thành đạo luật.

-- Ngày 4/10/2008: Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy đã triệu tập cuộc họp thượng đỉnh khẩn cấp với lãnh đạo 4 nước lớn nhất trong Liên minh Châu Âu là Anh, Pháp, Đức và Ý. Phiên họp kết thúc với tuyên bố hợp tác xử lý khủng hoảng, nhưng không thống nhất được một gói giải pháp tổng thể theo mô hình của Mỹ.

-- Ngày 5/10/2008: Mặc dù Thủ tướng Đức Angela Merkel đã chỉ trích quyết định của Ireland tuần trước về bảo hiểm toàn bộ các tài khoản ngân hàng tại Ireland, ngày Chủ nhật 5/10 Bộ trưởng Tài chính Đức đã thông báo tất cả các tài khoản tiền gửi ngân hàng tại Đức sẽ được bảo hiểm không có giới hạn.

-- Ngày 6/10/2008: Trong đêm Chủ nhật 5/10, ngân hàng BNP Paribas SA của Pháp gửi email thông báo đã thỏa thuận chi 14,5 tỷ Euro (tương đương 19,8 tỷ USD) để mua lại ngân hàng Fortis, trong đó có 9 tỷ Euro bằng cổ phiếu và 5,5 tỷ Euro bằng tiền mặt. BNP sẽ sở hữu 75% Fortis tại Bỉ, 67% Fortis tại Luxembourg, và toàn bộ mảng bảo hiểm của Fortis tại Bỉ.

-- Ngày 8/10/2008: Trong một nỗ lực phối hợp chưa từng có tiền lệ, Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed), Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và 4 ngân hàng trung ương các nước khác đã đồng loạt cắt giảm lãi suất nhằm giảm ảnh hưởng nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ nhất kể từ cuộc Đại suy thoái năm 1930.

-- Ngày 10/10/2008: Tập đoàn bảo hiểm có lịch sử hoạt động 98 năm tại Nhật là Yamato Life Insurance Co. chính thức đệ đơn xin được bảo hộ phá sản do các khoản nợ đã vượt tài sản 11,5 tỷ yen (tương đương 116 triệu USD). Đây được coi là mốc đánh dấu cuộc khủng hoảng đã lan sang châu Á.

-- Ngày 13/10/2008: Giải Nobel Kinh tế 2008 được công bố thuộc về Giáo sư Paul Krugman. Ngoài thành tích xây dựng mô hình ứng dụng thương mại toàn cầu, ông cũng là người chỉ trích kịch liệt Chính phủ của Tổng thống Bush, và là người vạch ra những hiểm họa của tự do thị trường thiếu sự giám sát của Chính phủ.

-- Ngày 14/10/2008: Chính phủ Mỹ công bố dành 250 tỷ USD trong gói giải cứu 700 tỷ USD để rót vào các ngân hàng lớn, đổi lại sẽ nhận được cổ phiếu ưu đãi của các ngân hàng này.

Đây là bước thay đổi lớn trong chiến lược giải cứu, vì trong kế hoạch ban đầu, Chính phủ vẫn hướng đến giải pháp mua lại nợ xấu ngân hàng, không mua cổ phần.

1.2. Những hệ lụy.

a. Hệ thống ngân hàng.

Cơ bản tài chính đã đổ bộ vào phố Wall làm sụp đổ các cây cổ thụ ngân hàng đầu tư, từng có thời là biểu tượng sức mạnh của nền kinh tế Mỹ. Đó là sự xóa sổ các đại gia ngân hàng như Bear Stearns, Lehman Brothers và Merrill Lynch, 3 trong 5 tập đoàn đầu tư tài chính hàng đầu của phố Wall – Trung tâm tài chính lớn nhất của Mỹ.

Sau khi Bear Stearns bị JPMorgan Chase mua lại, Merrill Lynch bị Bank of America thôn tóm, 15/9/2008, Ngân hàng Đầu tư lớn thứ 4 nước Mỹ Lehman Brothers sau 158 năm tồn tại đã tuyên bố phá sản. Đúng 10 ngày sau, Washington Mutual tạo nên vụ phá sản ngân hàng lớn nhất trong lịch sử với tổng tài sản thiệt hại lên tới 307 tỷ đôla. Danh sách trên chỉ còn lại Goldman Sachs và Morgan Stanley.

Tiếp theo sự phá sản của Lehman Brothers, tập đoàn bảo hiểm lớn nhất Mỹ AIG cũng đứng bên bờ phá sản và Ngân hàng Trung ương Mỹ hôm 17/9 đã phải nhảy vào cứu sau khi quyết định cho tập đoàn này vay 85 tỷ USD trong vòng 2 năm để giải quyết vấn đề thanh khoản. Đây là một tập đoàn bảo hiểm khổng lồ, có tài sản 1.100 tỷ USD và 74 triệu khách hàng trên thế giới. AIG bảo hiểm một lượng trái phiếu trị giá 441 tỷ USD, trong đó có 57,8 tỷ USD chứng khoán địa ốc. Theo nhận định của FED thì “nếu AIG sụp đổ, sự kiện này có thể khiến cho thị trường tài chính chao đảo mạnh hơn và đẩy lãi suất cho vay cao hơn, làm hao hụt tài sản các hộ gia đình và tác động xấu tới tăng trưởng kinh tế”. Đó cũng chính là lý do mà FED vào phút chót đã phải bơm tiền vào giữ cho AIG khỏi sụp đổ.

Thị trường cho vay thế chấp mua bán bất động sản ở Mỹ đã làm chao đảo thị trường tài chính ngân hàng Mỹ. Với sự sụt giảm giá nhà xuống 1/3 nhiều đại gia đã trắng tay với canh bạc đỏ đen vì quả bóng bất động sản nổ tung. Nhiều ngân hàng đã phải đóng cửa do không có khả năng thanh khoản và trang trải những món nợ khổng lồ đến hạn phải trả. Trong năm 2008 đã có 12 ngân hàng thương mại Mỹ phải đóng cửa. Việc ba đại gia ngân hàng đầu tư lớn bị xóa sổ chính là thời điểm giọt nước làm tràn ly và kéo theo nhiều đại gia khác phải gánh chịu hậu quả theo.

b. Thị trường chứng khoán.

Hậu quả trực tiếp của sự ra đi các tập đoàn đầu tư tài chính hàng đầu Mỹ đã khiến cho TTCK Mỹ chao đảo, nhiều cổ phiếu rớt giá thê thảm.

Trước khi phá sản cổ phiếu của ngân hàng Lehman giảm 95% xuống còn 20 xu. Cổ phiếu của Bank of America giảm 14%. Cổ phiếu của Exxon Mobil Corp. và Valero Energy Corp. giảm 3,7% do giá dầu xuống dưới 95 USD/thùng. Từ đầu năm tới nay cổ phiếu của AIG giảm tới 91%. Cổ phiếu của hai ngân hàng Fannie và Freddie cũng giảm mạnh vào đầu tháng 9/2008 tới 90% buộc Chính phủ Mỹ phải nhảy vào cứu.

Ngày 17/9/2008 cổ phiếu ngân hàng đầu tư Morgan Standley đã có mức sụt giảm mạnh nhất trong lịch sử 24% và rớt xuống mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua là 21,75USD/CP. Đây là ngân hàng thương mại lớn thứ tư ở Mỹ với tổng giá trị tài sản trên 24 tỷ USD.

Thời điểm cuối tháng 9 đầu tháng 10/2008 đã tồ đậm nhất về bức tranh tối tăm của thị trường chứng khoán Mỹ, trong sóng gió của một cuộc Đại khủng hoảng tài chính, dẫn đến một bầu không khí bi quan tột độ của giới đầu tư. Đây cũng trở thành giai đoạn đen tối với phố Wall khi chỉ số Dow Jones sụt tới 25% giá trị chỉ sau một tháng kể từ ngày 15/9, có lúc đã giảm 42% giá trị trước khi có sự phục hồi và giảm 34,6% so với cùng kỳ năm 2007. Kể từ sau giai đoạn này, biến động tại phố Wall trở nên khó lường hơn với nhiều kỷ lục cả tăng và giảm tồn tại trong hàng chục năm đã bị phá. Trong 5 ngày giảm điểm liên tiếp trước đó từ (1/10-7/10), chỉ số Dow Jones đã mất 1.400 điểm, tương đương mức sụt giảm 13% giá trị và xuống dưới ngưỡng 9.500 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 39,3% giá trị, chỉ số Nasdaq hạ 41,5% – mức giảm đi vào lịch sử ở thị trường phát triển nhất thế giới này.

Giá trị vốn hóa toàn thị trường chứng khoán (cổ phiếu) Mỹ mất khoảng 7.500 tỷ USD - mức giảm lớn nhất trong lịch sử thị trường này.

Việc xuống giá mạnh của nhiều cổ phiếu đã làm cho nhiều nhà tỷ phú Mỹ bị loại ra khỏi danh sách 400 tỷ phú giàu nhất Mỹ, trong đó có ông Maurice Greenberg, chủ tập đoàn AIG , và Bill Gates đã lấy lại ngôi vị số 1 trong làng tỷ phú Mỹ năm nay mặc dù tài sản của ông giảm đi 2 tỷ USD so với năm ngoái còn có 57 tỷ USD.

Danh sách các tổ chức tài chính bị phá sản hoặc phải sáp nhập trong cuộc khủng hoảng Mỹ

	Tên	Quy mô	Thiệt hại	Giải pháp
1	Lehman Brothers	Tổng tài sản: 639 tỷ đôla Tổng vốn góp cổ phần: \$22490 tỷ đôla Số lượng nhân viên: 26200 người Là một trong 4 ngân hàng đầu tư lớn nhất của Hoa Kỳ	Nợ ngân hàng: 613 tỷ đôla Nợ trái phiếu: 155 tỷ đôla Cổ phiếu mất giá trên 90% vào ngày 15/09/2008	15/09/2008: nộp đơn phá sản theo chương 1 Luật Phá sản Mỹ Là vụ phá sản lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ
2	Merrill Lynch	Tổng tài sản: 1,02 nghìn tỷ đôla Số lượng nhân viên: 60.000 người Xếp thứ 32 trong danh sách Global 2000 (các công ty lớn nhất thế giới)	Thua lỗ quý IV/2007: 9,83 tỷ đô Thua lỗ ròng quý I/2008: 1,97 tỷ đôla mất giá tài sản (2007): 16,7 tỷ đôla	Bán cho ngân hàng Mỹ (BoA) với giá 50 tỷ đôla
3	AIG	Tổng tài sản: 1,05 nghìn tỷ đôla	Cổ phiếu mất giá 60% vào ngày	16/09/2008: Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) cấp

		Tổng vốn góp ồ phần 78,09 tỷ đôla Số lượng nhân viên: 116.000 người Xếp thứ 6 trong danh sách Global 2000 (các công ty lớn nhất thế giới)	16/09/2008 Thua lỗ 6 tháng đầu năm 2008: 13,2 tỷ đôla	tín dụng 80 tỷ tương đương 79,9 % cổ phần
4	Countrywide Financial	Tổng tài sản: 211 tỷ đôla Là tập đoàn chiếm 20% tổng thế chấp của Mỹ, tương đương 3,5 GDP Tổ chức tiết kiệm và cho vay lớn thứ 3, đồng thời là ngân hàng có tốc độ phát triển nhanch nhất trong lịch sử nước Mỹ	Thua lỗ (2007): 2,5 tỷ đôla Mất giá tài sản (2007): 1 tỷ đôla	01/07/2008: Bán cho ngân hàng Mỹ với giá 4,1 tỷ đôla
5	Bear Stearns	Tổng tài sản: 350,4 tỷ đôla Tổng vốn góp cổ phần: 66,7 tỷ đôla Số lượng nhân viên: 15.500 người Là công ty chứng khoans lớn thứ 7 thế giới	Thiệt haiij quý IV/2007: 859 triệu đôla Mất giá tài sản (2007): 1,9 tỷ đôla	30/05/2008: Bán cho JP Morgan Chase với giá 1,1 tỷ đôla
6	IndyMac	Tổng tài sản: 32 tỷ đô Là tổ chức cho vay và gửi tiết kiệm lớn nhất ở Los Angeles. Đồng thời là tổ chức thế chấp lớn thứ 7 ở Hoa Kỳ	Tiền gửi khách hàng: 19 tỷ đô Chi phí 8,9 tỷ đô cho bảo hiểm tiền gửi Chi phí 541 triệu đô cho các khoản tiền gửi vượt mức bảo hiểm	11/07/2008: Tập đoàn Bảo hiểm Tiền gửi Liên bang Mỹ FDIC tiếp quản
7	Freddie Mac	Tổng tài sản: 794,4 tỷ đôla Tổng vốn góp cổ phần: 26,7 tỷ đôla Số lượng nhân viên: 5.281 người Là công ty công lớn thứ 20 trên thế giới là công ty tài chính lớn thứ 2 về thế chấp tại	Thua lỗ (2007): 4,6 tỷ đôla Thua Ilox quý II/2008: 821 triệu đôla	07/09/2008: FED kí hợp đồng bỏ ra 1 tỷ đô hỗ trợ cho Freddie Mac, đổi lại giành quyền kiểm soát các cổ phiếu ưu đãi đặc biệt của công ty này.

		Mỹ		
8	Fannie Mae	Tổng tài sản: 882,5 tỷ đôla Tổng vốn góp cổ phần: 44 tỷ đôla Là tổ chức hàng đầu trong thị trường thế chấp dưới chuẩn của Mỹ	Thua lỗ (2007): 2 tỷ đôla Thua lỗ quý II/2008: 2,3 tỷ đôla	07/09/2008: cùng với Freddie Mac bị FED tiếp quản
9	New Century Financial Corp	Tổng thu nhập (năm 2006): 417 triệu đôla Giá bán trên thị trường: 1,75 tỷ đôla Số lượng ngân viên: 7.200 người Là tập đoàn cho vay dưới chuẩn lớn nhất của Mỹ	Cổ phiếu mất 90% giá trị (tháng 03/2007) Giá trị thị trường giảm xuống còn 55 triệu đôla	Nộp đơn phá sản theo chương 11 Luật Phá sản Mỹ
10	Ameri Bank	Tổng tài sản: 115 triệu đôla	Tiền gửi khách hàng: 102 triệu đôla Chi phí 42 triệu đôla cho quỹ bảo hiểm tiền gửi	19/09/2008: Tập đoàn Bảo hiểm Tiền gửi Liên Bang Mỹ FDIC tiếp quản
11	Washington Mututal Inc	Tổng tài sản: 307 tỷ đôla Washington Mutual là ngân hàng tiết kiệm lớn nhất Mỹ	Thua lỗ 53 tỷ đôla để từ tháng 6 và 17 tỷ đôla trong 2 tuần gần đây	26/09/2008: Chính phủ tiếp quản và sau đó bán lại cho JP Morgan Chase & Co với giá 1,9 tỷ đôla
12	Wachovia	Là ngân hàng lớn thứ 6 ở Mỹ Tổng tài sản: 327,9 tỷ đôla	Giá cổ phiếu của Wachovia đã sụt giảm tới 81,6%, còn 1,84 USD/ cổ phiếu Thua lỗ 9,7 tỷ đôla trong nửa đầu năm nay	30/09/2008: bị bán lại cho Citi Group với giá 2,16 tỷ đôla

2. Thế giới.

Cuộc khủng hoảng tài chính bắt đầu từ Mỹ như một vết dầu loang khắp thế giới, quy mô của nó đến nay đã không chỉ dừng lại ở biên giới một quốc gia và phủ bóng đen lên nền kinh tế thế giới vốn đã tri trệ những năm gần đây. Đối tượng chịu tác động chủ yếu nhất là hệ thống ngân hàng, thị trường chứng khoán.

a. Hệ thống ngân hàng – tài chính.

Nhiều tổ chức tài chính của các nước phát triển, nhất là các nước ở châu Âu, cũng tham gia vào thị trường tín dụng nhà ở thứ cấp ở Mỹ. Chính vì vậy, bóng bóng nhà ở của Mỹ bị vỡ cũng làm các tổ chức tài chính này gặp nguy hiểm tương tự như các tổ chức tài chính của Mỹ. Những nước châu Âu bị rối loạn tài chính nặng nhất là Anh, Iceland, Ireland, Bỉ và Tây Ban Nha.

- Nhiều ngân hàng của Anh đã gặp khó khăn về vấn đề tiền mặt. Ngay từ tháng 9 năm 2007, Northern Rock - ngân hàng lớn thứ năm tại Anh, sau khi mất thanh khoản nghiêm trọng do thua lỗ từ cho vay thế chấp bất động sản, đã phải cầu cứu Ngân hàng Trung ương Anh. Nhà đầu tư ùn ùn kéo đến rút tiền khiến Chính phủ buộc phải tiếp quản tập đoàn ngân hàng này. Đợt biến rút tiền gửi còn làm căng thẳng các ngân hàng khác của nước này. Sang năm 2008, đến lượt Bradford & Bingley plc của Anh phải chịu chia nhỏ thành 2 công ty riêng biệt. Ngân hàng Halifax bank đã sáp nhập với ngân hàng LOYDS TSB do thua lỗ nặng trong việc cho vay thế chấp BDS. Các ngân hàng khác phải chịu đổi chủ sở hữu bao gồm Catholic Building Society, Alliance & Leicester. London Scottish Bank và Dunfermline Building Society phải chịu sự giám sát đặc biệt của Chính phủ Anh.

- Ở Iceland đã xảy ra một cuộc khủng hoảng ngân hàng trên diện rộng. Ngay quý I năm 2008, GDP của Iceland giảm 1,5%, mức giảm lớn nhất kể từ năm 1983 tới thời điểm này. Glitnir, Straumur Investment Bank, Reykjavík Savings Bank phải chịu quốc hữu hóa. Kaupthing, Landsbanki của nước này phải chịu đặt dưới sự quản lý của cơ quan giám sát tài chính quốc gia.

Đầu năm 2008, xếp hạng tín dụng của Ngân hàng Ireland bị giảm, khiến cho giá cổ phiếu của ngân hàng này sụt ghê gớm, giá cổ phiếu tại thời điểm đầu tháng 3 Năm 2008 giảm tới 99% so với giá đỉnh cao vào năm 2007. Đầu năm 2009, Anglo Irish Bank bị quốc hữu hóa. Allied Irish Banks cũng phải chịu tình trạng cổ phiếu mất giá ghê gớm và phải chấp nhận cải cách để nhận được khoản vay tái cơ cấu của Chính phủ.

- Cuối năm 2008, Fortis của Bỉ bắt đầu bị bán dần, chỉ còn lại các bộ phận kinh doanh dịch vụ bảo hiểm. Dexia chịu khoản lỗ 3,3 tỷ euro và phải xin Chính phủ Bỉ cho vay để củng cố.

- Ở Hà Lan, để đảm bảo hệ số an toàn vốn, ING Group đã phải xin Chính phủ Hà Lan cho vay.

- Ở Đức, ngày từ đầu năm 2008, người ta phát hiện ra rằng BayernLB đã chịu những khoản lỗ lớn do tham gia vào thị trường tín dụng nhà ở thứ cấp ở Hoa Kỳ. Sau đó, ngân hàng này đã phải cầu xin sự giúp đỡ của Chính phủ Liên bang Đức.

- Ngày 9-10/8/2007, ngân hàng BNP của Pháp đóng 3 quỹ đầu tư trị giá khoảng 2,2 tỷ USD tại Mỹ khiến thị trường chứng khoán thế giới sụt giảm mạnh.

- Tập đoàn ngân hàng hàng đầu Thụy Sĩ UBS đã thông báo kết quả lỗ lớn lên đến khoảng 510-680 triệu USD, đã kéo theo sự ra đi của giám đốc ngân hàng đầu tư và giám đốc tài chính

Châu Á cũng không tránh khỏi cơn bão. Riêng ba tập đoàn tài chính hàng đầu của Nhật là Mitsubishi UFJ Financial Group, Mizuho Financial Group, Sumitomo Mitsui Financial Group đã thua lỗ hàng tỷ USD từ các thương vụ đầu tư các tài sản nợ dưới chuẩn của Mỹ.

Ngay cả đến một tập đoàn đầu tư nổi tiếng của Chính phủ Singapore - Tập đoàn Temasek Holdings - cũng lỗ nặng, với các khoản rút vốn vào Phố Wall và khoản tiền đầu tư vào Ngân hàng Barclays của Anh...

Kinh tế Hàn Quốc cũng báo động đỏ khi đồng won mất giá hơn 40% kể từ đầu năm và hiện ở mức thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997. Chính phủ Hàn Quốc đã phải thực hiện một số biện pháp khẩn cấp như cắt giảm lãi suất và bơm tiền vào hệ thống tài chính.

Biện pháp của các nhà lãnh đạo Châu Âu.

Những diễn biến đầy căng thẳng trong cuộc khủng hoảng tài chính ở châu Âu đã buộc các nhà lãnh đạo của khu vực cam kết giải cứu các ngân hàng lâm nạn và bảo vệ tài khoản tiền gửi của người dân.

Chính phủ Đức và các tổ chức tài chính của nước này đã đạt thỏa thuận về một gói giải cứu trị giá 50 tỷ Euro, tương đương 68 tỷ USD, dành cho ngân hàng cho vay địa ốc hàng đầu ở Đức là Hypo Real Estate Holding AG. Theo giới quan sát, nếu Ngân hàng Hypo Real Estate không được giải cứu, kết cục có thể là những hậu quả khôn lường đối với nền kinh tế và hệ thống tài chính của nước Đức, giống như tác động của vụ phá sản của ngân hàng đầu tư Phố Wall Lehman Brothers đối với nước Mỹ.

Chính phủ Đức cũng tuyên bố sẽ đảm bảo toàn bộ tài khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân trong các ngân hàng của nước này nhằm xoa dịu những lo ngại về hệ thống ngân hàng.

Bộ trưởng Bộ Tài chính Anh Alistar Darling tuyên bố nước Anh “sẵn sàng làm bất kỳ điều gì cần thiết” để bảo vệ các ngân hàng của mình. Đồng thời, Anh cũng đã nâng trần bảo hiểm tiền gửi lên mức 50.000 Bảng, tương đương 88.300 USD, từ mức 35.000 Bảng nhằm ngăn chặn dòng tiền chảy sang Ireland sau khi Ireland công bố chương trình bảo hiểm tiền gửi đặc biệt kéo dài 2 năm dành cho khách hàng gửi tiết kiệm và các chủ nợ của các nhà băng.

Đan Mạch tuyên bố các ngân hàng thương mại ở nước này sẽ thiết lập một quỹ bảo hiểm trị giá 35 tỷ Kroner, tương đương 6,4 tỷ USD, trong vòng 2 năm để đảm bảo tiền gửi cho khách hàng.

Ngân hàng lớn nhất Italy là UniCredit SpA cũng lên kế hoạch sẽ tăng vốn thêm 6,6 tỷ Euro nhằm duy trì niềm tin của khách hàng.

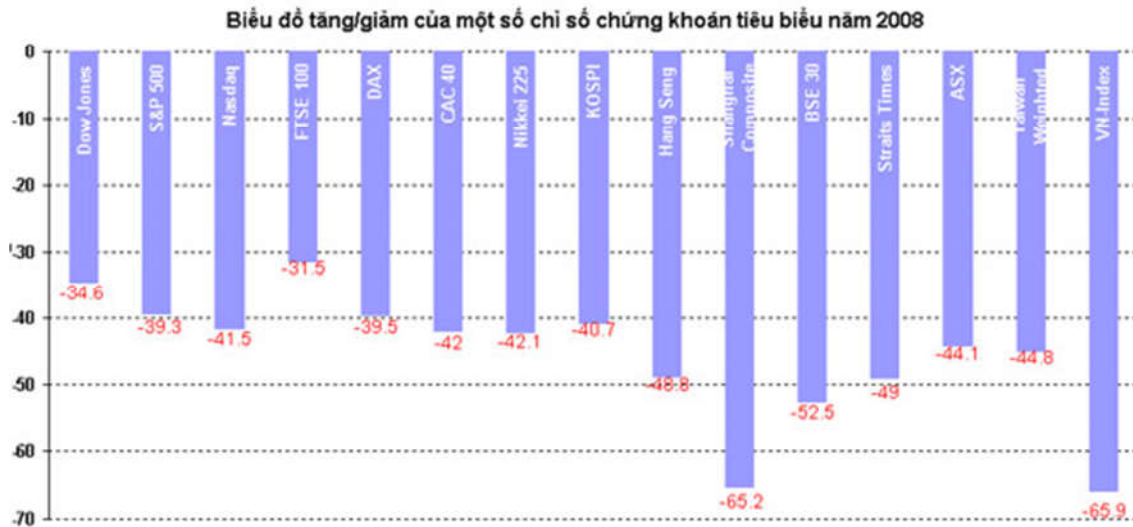
Chính phủ Iceland cũng nỗ lực nhằm bơm 10 tỷ Euro vào hệ thống ngân hàng của nước này.

Tổng thống Pháp Sarkozy và Thủ tướng Italy Silvio Berlusconi đã cam kết chính phủ các nước này sẽ bảo vệ tài khoản tiền gửi của người dân.

b. Thị trường chứng khoán.

TTCK Mỹ sụt giảm mạnh đã kéo theo sự sụt giảm của các TTCK châu Á và châu Âu.

Các thị trường chứng khoán lớn của thế giới ở New York, London, Paris, Frankfurt, Tokyo đều có thời điểm sụt giá lớn lịch sử.



🌐 Ở châu Á.

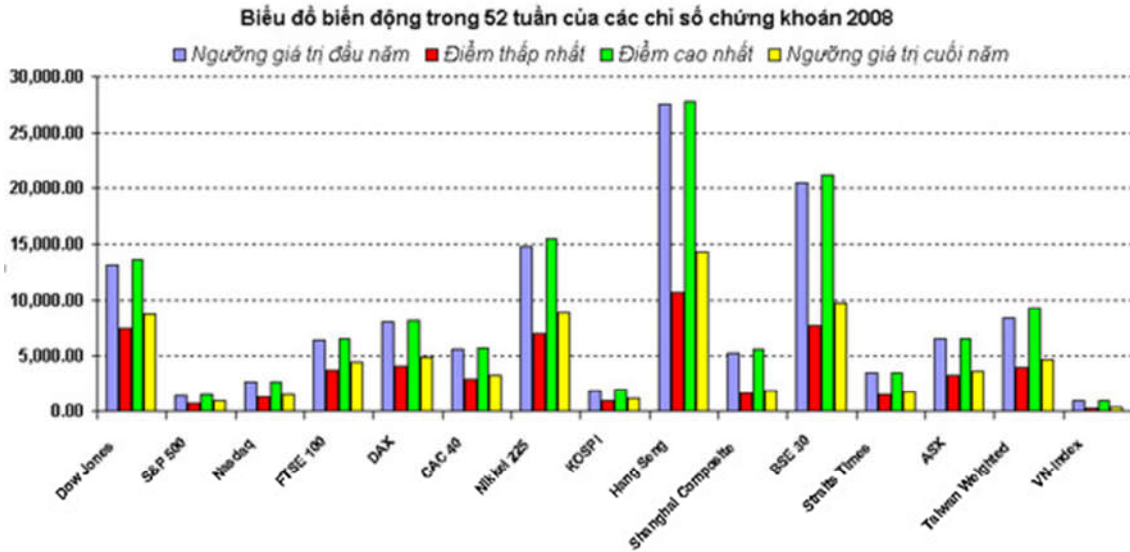
Các thị trường đều mất điểm mạnh từ 40,7% đến 65,9% - cùng đó là hàng nghìn tỷ USD đã bốc hơi khỏi thị trường này.

Chỉ số Sensex (Ấn Độ) giảm 3,4%, Taiwans Banchmark (Đài Loan) giảm 4,1%, Singapore giảm 3,2%, chỉ số KOSPI của Hàn Quốc có mức giảm thấp nhất (-40,7%), trong khi chỉ số VN-Index của Việt Nam, chỉ số Shanghai Composite của Trung Quốc giảm mạnh nhất với sự sụt giảm hơn 65% giá trị so với các thị trường được đưa vào so sánh.

Nhật Bản có một hệ thống tài chính tương đối vững vàng đã trải qua một thời kỳ tái cơ cấu sau khủng hoảng 1996-1997. Tuy nhiên, tác động tiêu cực từ khủng hoảng tài chính Hoa Kỳ vẫn khiến cho thị trường chứng khoán của nước này rối loạn. Chỉ số giá cổ phiếu bình quân Nikkei đã giảm tới 42,1% - mức giảm mạnh nhất kể từ năm 1990 (-39%).

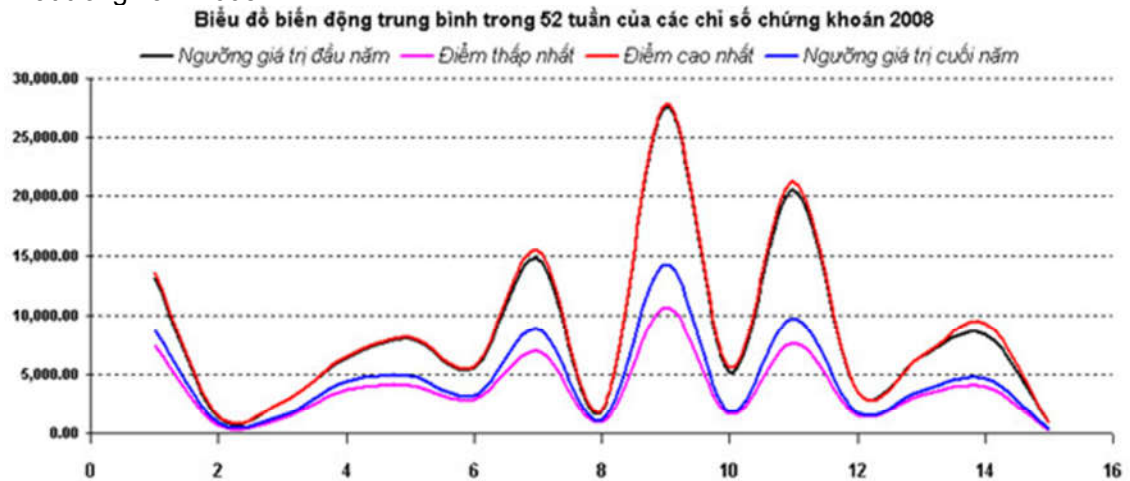
🌐 Ở châu Âu.

Chỉ số Dow Jones Stoxx 600 Banks Index giảm 6,2%, mức giảm mạnh nhất kể từ 1/2008. Đại gia bất động sản lớn nhất ở Anh là HBOS Plc. Giảm 18%, UBS AG giảm 15%, chỉ số CAC 40 của Pháp đã giảm mạnh nhất (-42%) và chỉ số FTSE 100 của Anh giảm ít nhất (31,5%). Chỉ số DAX của Đức đã giảm 39,5%.



Nhìn vào biểu đồ trên ta có thể thấy, ở hầu hết các thị trường, ngưỡng giá trị mở cửa năm 2008 cũng gần bằng với ngưỡng cao nhất trong năm, trong khi đó ngưỡng giá trị đóng cửa ngày cuối năm đã cao hơn điểm thấp nhất trong năm một tỷ lệ % nhất định. Như vậy, xu hướng tăng điểm phần nào đã diễn ra vào thời điểm cuối năm.

Trong khi đó, ở biểu đồ dưới đây, chúng ta có thể thấy rõ hơn về xu hướng đường biểu diễn ngưỡng giá trị đầu năm của các chỉ số chứng khoán luôn bám sát ngưỡng giá trị cao nhất trong năm 2008.



Cơn bão tài chính đã tác động mạnh tới thị trường chứng khoán toàn cầu khiến các chỉ số chứng khoán có nhiều ngày giảm trên 10% và có ngày tăng trên 10%, điều được cho là bất thường từ nhiều chục năm nay.

Năm 2008 chứng kiến "nổi đầu lớn" của nhiều nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư cá nhân Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ, với các khoản tiết kiệm tích góp nhiều năm và được đưa vào một thị trường chứng khoán còn chưa hoàn chỉnh, nơi yếu tố rủi may vẫn được cho là nhân tố quan trọng của "chiến thắng".

Toàn cảnh chứng khoán thế giới 2008

Thị trường	Chỉ số	Giá trị đóng cửa ngày 30/12	Tăng / giảm so với năm 2007(điểm)	Tăng / giảm so với năm 2007(%)
Mỹ	Dow Jones	8.668,39	↓4.375,57	↓34,6
	Nasdaq	1.550,70	↓1.058,93	↓41,5
	S&P 500	890,64	↓ 556,52	↓39,3
Anh	FTSE 100	4.392,68	↓2.024,02	↓31,5
Đức	DAX	4.810,20	↓3.138,91	↓39,5
Pháp	CAC 40	3.217,13	↓2.333,23	↓42,0
Đài Loan	Taiwan Weighted	4.589,04	↓3.734,01	↓44,8
Nhật	Nikkei 225	8.859,56	↓5.831,85	↓42,1
Hồng Kông	Hang Seng	14.235,50	↓13.325,02	↓48,8
Hàn Quốc	KOSPI Composite	1.124,47	↓ 728,98	↓40,7
Singapore	Straits Times	1.770,65	↓1.690,57	↓49,0
Trung Quốc	Shanghai Composite	1.832,91	↓3.428,65	↓65,2
Ấn Độ	BSE 30	9.716,16	↓10.749,14	↓52,2
Australia	ASX	3.591,40	↓2.842,70	↓44,1
Việt Nam	VN-Index	316,32	↓ 604,75	↓65,9

Nguồn: CNBC, Thomson Reuters, Bloomberg

III. TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH.

1. Đối với Mỹ.

Cuộc khủng hoảng này là nguyên nhân chính làm cho kinh tế Mỹ rơi vào suy thoái từ tháng 12 năm 2007. Đây là đợt suy thoái nghiêm trọng nhất ở Hoa Kỳ kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Bình quân mỗi tháng từ tháng 1 tới tháng 9 năm 2008, có 84 nghìn lượt người lao động Mỹ bị mất việc làm.

Hàng loạt tổ chức tài chính trong đó có những tổ chức tài chính khổng lồ và lâu đời bị phá sản đã đẩy kinh tế Hoa Kỳ vào tình trạng đối tín dụng. Đến lượt nó, tình trạng đối tín dụng lại ảnh hưởng đến khu vực sản xuất khiến doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, sa thải lao động, cắt giảm các hợp đồng nhập đầu vào. Thất nghiệp gia tăng ảnh hưởng tiêu cực đến thu nhập và qua đó tới tiêu dùng của các hộ gia đình lại làm cho các doanh nghiệp khó bán được hàng hóa. Nhiều doanh nghiệp bị phá sản hoặc có nguy cơ bị phá sản, trong đó có cả 3 nhà sản xuất ô tô hàng đầu của Hoa Kỳ là General Motors, Ford Motor và Chrysler LLC. Các nhà lãnh đạo 3 hãng ô tô này đã nỗ lực vận động Quốc hội Hoa Kỳ cứu trợ, nhưng không thành công. Hôm 12/12/2008, GM đã phải tuyên bố tạm thời đóng cửa 20 nhà máy của hãng ở khu vực Bắc Mỹ. Tiêu dùng giảm, hàng hóa ế thừa đã dẫn tới mức giá chung của nền kinh tế giảm liên tục, đẩy kinh tế Hoa Kỳ tới nguy cơ có thể bị giảm phát.

Trong ba tháng, tính tới cuối tháng 9/2008, đã có hơn 30.000 doanh nghiệp Mỹ phá sản. Theo đó, tỷ lệ thất nghiệp tại quốc gia này tính tới 6/12 đã lên tới 6,7%, mức cao nhất trong vòng 15 năm qua. Ngoài ra, một số kỷ lục buồn tẻ tại hàng chục năm về số người mới thất nghiệp theo tuần và tháng cũng đã bị phá trong quý IV/2008.

Cuộc khủng hoảng còn làm cho dollar Mỹ lên giá. Do dollar Mỹ là phương tiện thanh toán phổ biến nhất thế giới hiện nay, nên các nhà đầu tư toàn cầu đã mua dollar để nâng cao khả năng thanh khoản của mình, đẩy dollar Mỹ lên giá. Điều này làm cho xuất khẩu của Hoa Kỳ bị thiệt hại.

2. Đối với thế giới.

- Hoa Kỳ là thị trường nhập khẩu quan trọng của nhiều nước, do đó khi kinh tế suy thoái, xuất khẩu của nhiều nước bị thiệt hại, nhất là những nước theo hướng xuất khẩu ở Đông Á. Một số nền kinh tế ở đây như Nhật Bản, Đài Loan, Singapore và Hong Kong rơi vào suy thoái. Các nền kinh tế khác đều tăng trưởng chậm lại.

- Các nền kinh tế Mỹ Latinh cũng có quan hệ mật thiết với kinh tế Hoa Kỳ, nên cũng bị ảnh hưởng tiêu cực khi các dòng vốn ngắn hạn rút khỏi khu vực và khi giá dầu giảm mạnh. Ecuador tiến đến bờ vực của một cuộc khủng hoảng nợ.

- Châu Âu vốn có quan hệ kinh tế mật thiết với Hoa Kỳ chịu tác động nghiêm trọng cả về tài chính lẫn kinh tế, đối mặt với nhiều vấn đề khó khăn như lạm phát, giá dầu cao, sản xuất công nghiệp giảm, thị trường nhà đất ở nhiều nước đang xấu đi. Theo đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế của khu vực này đã giảm đáng kể.

Nhiều tổ chức tài chính ở đây bị phá sản đến mức trở thành khủng hoảng tài chính ở một số nước như Iceland, Nga. Các nền kinh tế lớn nhất khu vực là Đức và Ý rơi vào suy thoái, và Anh, Pháp, Tây Ban Nha cùng đều giảm tăng trưởng. Khu vực đồng Euro chính thức rơi vào cuộc suy thoái kinh tế đầu tiên kể từ ngày thành lập.

Thị trường nhà đất châu Âu cũng đáng báo động với những dấu hiệu lặp lại bi kịch tương tự như thị trường nhà đất Mỹ. Thị trường cổ phiếu Tây Ban Nha đã bị tê liệt sau khi có thông báo đầu tiên về khoản thiệt hại lớn do cuộc khủng hoảng nhà đất của nước này gây ra.

So với cùng kỳ năm 2007, sản xuất công nghiệp của các nước sử dụng đồng EUR (Eurozone) sa sút mạnh, giảm 0,6%. Chỉ có 3 nước có tỷ lệ tăng về sản xuất công nghiệp là Cộng hòa Ailen, Bungari và Rumani.

Trước tình trạng lạm phát gia tăng và giá nhiên liệu tăng cao, sản xuất công nghiệp sa sút, các ngành kinh tế châu Âu buộc phải cắt giảm nhân công, khiến tình trạng thất nghiệp gia tăng. Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh hiện đã tăng lên mức cao nhất trong 15 năm qua kể từ sau cuộc khủng hoảng đầu những năm 90 của thế kỷ trước, do nền kinh tế nước này đang có những dấu hiệu bước vào thời kỳ suy thoái.

- Kinh tế các khu vực trên thế giới tăng chậm lại khiến lượng cầu về dầu mỏ cho sản xuất và tiêu dùng giảm cũng như giá dầu mỏ giảm. Điều này lại làm cho các nước xuất khẩu dầu mỏ bị thiệt hại. Đồng thời, do lo ngại về bất ổn định xảy ra đã làm cho nạn đầu cơ lương thực nở rộ, góp phần dẫn tới giá lương thực tăng cao trong thời gian cuối năm 2007 đầu năm 2008, tạo thành một cuộc khủng hoảng giá lương thực toàn cầu. Nhiều thị trường chứng khoán trên thế giới gặp phải đợt mất giá chứng khoán nghiêm trọng. Các nhà đầu tư chuyển danh mục đầu tư của mình sang các đơn vị tiền tệ mạnh như dollar Mỹ, yên Nhật, franc Thụy Sĩ đã khiến cho các đồng tiền này lên giá so với nhiều đơn vị tiền tệ khác, gây

khó khăn cho xuất khẩu của Mỹ, Nhật Bản, Thụy Sĩ và gây rối loạn tiền tệ ở một số nước buộc họ phải xin trợ giúp của Quỹ Tiền tệ Quốc tế. Hàn Quốc rơi vào khủng hoảng tiền tệ khi won liên tục mất giá từ đầu năm 2008.

3. Đối với Việt Nam.

Tác động của cuộc khủng hoảng tài chính Mỹ là tác động mang tính hai chiều, song chủ yếu là tác động tiêu cực tới nền kinh tế toàn cầu cũng như của Việt Nam. Do sự hội nhập ngày càng sâu và rộng của nền kinh tế Việt Nam vào thế giới nên Việt Nam chịu những tác động nhất định, tuy không trực tiếp.

Cuộc khủng hoảng đã có tác động nhất định đến thị trường tài chính tiền tệ của Việt Nam, vì kinh tế Mỹ là một nền kinh tế lớn chiếm 30% tổng sản lượng chu chuyển vốn của thị trường thế giới. Trong điều kiện tất cả các quốc gia đều đã hội nhập nên bất cứ hoạt động nào của nền kinh tế đều có ảnh hưởng nhất định tới nền kinh tế thế giới. Ngoài ra, trong giai đoạn này Việt Nam còn chịu tác động của lạm phát (trên 20%/năm) dẫn đến Việt Nam vừa phải kiềm chế lạm phát vừa phải chống đỡ để thoát khỏi khủng hoảng.

Cuộc khủng hoảng này tác động đến kinh tế Việt Nam trên một số mảng cơ bản:

- Đối với thị trường tài chính: Mặc dù Việt Nam không chịu tác động trực tiếp, nhưng tác động gián tiếp cũng khá lớn. Tác động này được thể hiện thông qua việc các khoản nợ ngắn hạn của các doanh nghiệp Việt Nam gặp khó khăn khi lãi suất cho vay liên ngân hàng quốc tế tăng. Đồng USD giảm giá mạnh dẫn tới nhiều người dân rút USD ra khỏi ngân hàng hoặc bán USD để gửi VND vào, làm cho cấu trúc tài sản ngân hàng gặp khó khăn. Tuy nhiên, vì mức độ và khả năng liên kết của các ngân hàng thương mại Việt Nam đối với hệ thống tài chính quốc tế còn hạn chế nên các ngân hàng Việt Nam sẽ ít chịu tác động trực tiếp.

- Đối với thị trường chứng khoán: Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt đầu có tác động tới thị trường chứng khoán Việt Nam bắt đầu từ tháng 9/2008. Sự suy thoái của thị trường chứng khoán đã kéo theo giá cổ phiếu của các cổ phiếu niêm yết trên cả hai sàn HOSE và HASTC đồng loạt giảm mạnh. Giá trị vốn hóa của thị trường tính tới thời điểm ngày 30/6/2008 chỉ còn 222,843 tỷ. VN-Index tại thời điểm 30/6/2008 so với thời điểm 02/01/2008 giảm xuống còn 521,67 điểm và chạm mức đáy là 336,02 điểm tại phiên giao dịch ngày 20/6/2008. Có tới 103 mã trong 287 mã cổ phiếu niêm yết có giá thị trường nhỏ hơn giá trị sổ sách. Trong giai đoạn này có tới 13 mã cổ phiếu giảm 80% (mã NTL giảm với mức lớn nhất là 91,01%). Ngược lại không có mã cổ phiếu nào tăng giá trong giai đoạn này.

- Đầu tư nước ngoài FDI, FII, ODA giảm, giải ngân chậm...giảm nguồn thu ngoại tệ, thị trường bất động sản tiếp tục khó khăn, nợ quá hạn của ngân hàng tăng.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2007 ở mức cao nhất từ trước đến nay 8,5% nhưng đến năm 2008 kinh tế Việt Nam bắt đầu lâm vào khủng hoảng tốc độ tăng trưởng kinh tế xuống còn 6,23%, năm 2009 là 5,3%. Trong đó, hoạt động xuất khẩu chịu ảnh hưởng mạnh nhất, đây là hoạt động đóng góp khoảng 60% vào tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam. Trong năm 2009 kim ngạch xuất khẩu đạt 56,5 tỷ USD giảm 9,9% so với năm 2008. Mặc dù đến cuối năm 2009 nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng đã cơ bản

thoát khỏi khủng hoảng nhưng vẫn chưa khắc phục được hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng này để lại.

- Thêm vào tác động từ bên ngoài, chính sách tiền tệ, tín dụng, kiểm chế lạm phát trong năm 2008 đã đẩy lãi suất cho vay lên mức quá cao, trên 21% trong suốt một thời gian dài, khiến các xí nghiệp không thể hoạt động bình thường, buộc phải huỷ rất nhiều hợp đồng xuất khẩu. Hậu quả không những là mất hợp đồng mà mất cả khách hàng, khó có thể khôi phục lại được. Hàng vạn xí nghiệp đã phải tạm ngừng hoạt động, sa thải lao động. Một số không nhỏ đã giải thể hoặc phá sản.

- Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu cũng dẫn tới giá nhiều loại nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh giảm, đặc biệt là dầu thô. Giá dầu thế giới giảm đã ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách do xuất khẩu dầu thô bị giảm sút. Ngoài ra, nhiều loại nguyên liệu khác phục vụ cho hoạt động của nền kinh tế như sắt, thép, phân đạm, giấy, xi măng cũng gặp khó khăn và hiện tại thị trường tiêu thụ của các ngành này đang bị thu hẹp....

- Du lịch quốc tế vào VN giảm, kéo theo dịch vụ giảm.. giảm nguồn thu ngoại tệ cho cán cân vãng lai.

Mặc dù cuộc khủng hoảng tài chính này đã gây ra một số tác động tiêu cực, nhưng nó cũng tạo ra cho Việt Nam một số cơ hội: Việc thu hút vốn đầu tư có nhiều thuận lợi do dòng vốn trên thế giới tập trung vào những nước có môi trường kinh doanh và chính trị ổn định - Việt Nam hội tụ đủ cả hai yếu tố này. Ngoài ra, hoạt động xuất khẩu do nhiều mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam có nhiều lợi thế so sánh như hàng dệt may...; nhập khẩu có thể chọn lọc do nhiều nước trên thế giới phải bán các mặt hàng, công nghệ do kinh tế đi xuống. Bên cạnh đó, việc giảm các loại nguyên vật liệu này tuy gây khó khăn cho nền kinh tế nhưng cũng tác động tích cực tới nền kinh tế như: Hạn chế lạm phát; xăng dầu giảm dẫn tới chi phí vận chuyển và giá của nhiều loại vật liệu xây dựng như sắt, thép, xi măng, cát, đá... cũng giảm, góp phần thúc đẩy thị trường bất động sản hồi phục sau một thời gian "đóng băng" một phần do cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu gây nên.

IV. TIẾN TRÌNH CỨU TRỢ.

Dưới đây là tóm lược những biện pháp cứu trợ được hàng loạt nền kinh tế hàng đầu trên thế giới đã và đang thực hiện nhằm đối phó với khủng hoảng và nỗ lực chặn đứng nó.

1. Mỹ.

-- 19/9/2008: Quan chức Chính phủ Mỹ bắt đầu triển khai kế hoạch 700 tỷ USD giúp các ngân hàng thoát khỏi tình trạng nợ xấu.

-- 6/10/2008: FED công bố kế hoạch mua một lượng lớn các khoản nợ ngắn hạn từ các công ty nhằm khai thông thị trường tiền tệ đang đóng băng.

-- 14/10/2008: Chính phủ Mỹ dùng 250 tỷ USD trong gói 700 tỷ để mua lại cổ phiếu của một số ngân hàng quan trọng.

- 9/11/2008: Tập đoàn bảo hiểm khổng lồ AIG có thêm hỗ trợ tài chính của Chính phủ Mỹ, nâng tổng khoản tiền nhận cứu trợ lên 150 tỷ USD (khoản cứu trợ ban đầu là 85 tỷ USD).
- 12/11/2008: Từ bỏ kế hoạch dùng một phần trong 700 tỷ USD mua lại khoản nợ xấu của các ngân hàng. Thay vào đó, chính phủ sẽ tập trung mua cổ phiếu của các tổ chức cho vay đang gặp khó khăn.
- 15/11/2008: Hội nghị thượng đỉnh của nhóm các nền kinh tế giàu nhất thế giới được tổ chức tại Washington (Mỹ), do Tổng thống Bush chủ trì
- 23/11/2008: Các cơ quan quản lý tài chính chủ chốt của Mỹ, gồm Bộ Tài chính, Cục Dự trữ liên bang (FED) và Hãng bảo hiểm tiền gửi liên bang (FDIC) thông báo các biện pháp lập lại ổn định tại Citigroup Inc. Bộ Tài chính sẽ bỏ ra 20 tỷ từ gói 700 tỷ USD để hỗ trợ thanh khoản cho ngân hàng có mạng lưới dịch vụ rộng nhất thế giới này. Trước đó, Citi đã nhận 25 tỷ USD và là một trong những ngân hàng đầu tiên nhận được hỗ trợ của Chính phủ Mỹ.
- 25/11/2008: Gói giải pháp mới với tổng số tiền lên tới 800 tỷ USD được công bố.
- Ngày 13/1/2009: Tổng thống đắc cử Mỹ B.Obama yêu cầu QH nước này giải ngân tiếp 350 tỷ USD trong Chương trình cứu trợ các tài sản đang gặp khó khăn (TARP) trị giá 700 tỷ USD giúp nước Mỹ đối phó cuộc khủng hoảng tài chính.
- Ngày 15/1/2009: Thượng viện Mỹ bỏ phiếu chấp thuận cho Chính phủ giải ngân tiếp 350 tỷ USD kích thích kinh tế với tỷ lệ phiếu thuận/phiếu chống là 52/42. Một nửa còn lại của gói kích thích kinh tế 700 tỷ USD đã được chấp thuận để mua lại các tài sản đang gặp khó khăn tại Mỹ.
- Đầu tháng 2/2009: Bộ trưởng bộ Tài chính Mỹ Timothy Geithner vừa mới tiết lộ một kế hoạch cứu trợ ngân hàng toàn diện trị giá ít nhất 1,5 nghìn tỷ USD với các mục tiêu sẽ hâm nóng lại thị trường tín dụng, củng cố các ngân hàng và hỗ trợ tích cực cho những người sở hữu nhà và các doanh nghiệp nhỏ; và đồng thời với việc triển khai này là áp dụng các tiêu chuẩn mới và cao hơn về tính minh bạch cũng như trách nhiệm giải trình.

2. Các nước khác (tháng 11/2008).

- **Nhật Bản:** Thủ tướng Nhật Bản Taro Aso đã thông báo khoản cứu trợ cả gói trị giá 27 nghìn tỷ yên (275 triệu đôla) trong đó có việc tăng cường hỗ trợ tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ
- **Liên minh châu Âu:** Đưa ra dự thảo cho chương trình cả gói kích thích kinh tế trong vòng 2 năm. Gói này sẽ chiếm ít nhất 1% tổng thu nhập của khối, tương đương khoảng 130 tỷ euro (170 tỷ USD).
- **Trung Quốc:** Công bố gói giải pháp kinh tế trị giá 586 tỷ USD nhằm ngăn chặn tác động của khủng hoảng tài chính. Khoản tiền 586 tỷ USD được dành cho 10 lĩnh vực, trong đó có cơ sở hạ tầng, an sinh xã hội từ nay đến năm 2010, tiêu dùng của người dân, đặc biệt là nhà ở giá rẻ, y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường và tái thiết các vùng bị thiên tai, như khu vực bị động đất tại tỉnh Tứ Xuyên. Một phần của gói kích thích cũng được dành cho khu vực tư nhân.

-- **Hàn quốc:** Chính phủ Hàn Quốc công bố khoản cứu trợ trị giá 100 tỷ đôla Phòng T&DBTT-Trung tâm NCKH-ĐTCK (UBCKNN) 4 trong thời hạn 3 năm để hỗ trợ cho tất cả các khoản nợ nước ngoài do các tổ chức tài chính trong nước đang phải gánh chịu; đồng thời là khoản hỗ trợ 30 tỷ đôla bơm vào các ngân hàng nhằm tăng tính thanh khoản.

Ngoài ra, trong khu vực Đông Á, Trung quốc, Hàn quốc, Nhật Bản xem xét đóng góp dự trữ ngoại hối trong một quỹ chung trị giá 80 tỷ đôla nhằm đối phó với khủng hoảng

-- **Tại Mỹ Latinh:** Ác-hen-ti-na trở thành nước đầu tiên có các động thái ngăn chặn đà suy giảm kinh tế. Tổng thống nước này Cristina Kirchner đã đề xuất giảm thuế và tăng đầu tư, nhằm giúp hạn chế tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu tới nền kinh tế. Tổng thống cũng công bố quyết định bơm hơn 21 tỷ USD cho đầu tư hạ tầng của nước này.

Ngoài ra, các tổ chức tiền tệ quốc tế cũng chuẩn bị phương án cứu trợ cho chính phủ một số nước nếu có nhu cầu. Quỹ tiền tệ quốc tế IMF thông báo chuẩn bị một khoản trị giá 200 tỷ đôla nhằm sẵn sàng cứu trợ các nền kinh tế gặp khủng hoảng. Ukraine, Hungary và Iceland là những nước đầu tiên nhận cứu trợ của IMF. Ngân hàng thế giới thông qua Ngân hàng tái thiết phát triển quốc tế thuộc nhóm Ngân hàng thế giới năm trước đã cho vay 13,5 tỷ USD cho các nước có thu nhập trung bình; năm nay trong bối cảnh khủng hoảng, Ngân hàng này thông báo có khả năng tăng gấp đôi số vốn cho vay trên. Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) trực thuộc WB cũng đang xem xét thành lập một quỹ đặc biệt để đầu tư và tái cấp vốn cho ngân hàng vừa và nhỏ tại các nước nghèo nếu chính phủ các nước không đủ khả năng hỗ trợ. Dự kiến IFC đóng góp khoảng 1 tỷ USD và gây vốn thêm khoảng 2 tỷ USD từ các định chế tài chính quốc tế, ngân hàng thương mại, cơ quan tài chính của các chính phủ và nhà đầu tư khác.

C. KẾT LUẬN.

Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 đã nổ ra từ Mỹ - một nền kinh tế lớn nhất thế giới với GDP vào năm 2006 là trên 12.000 tỷ USD (thời điểm trước khi có dấu hiệu khủng hoảng) và được coi là trung tâm tài chính-tiền tệ lớn nhất thế giới với hàng loạt các chuyên gia kinh tế hàng đầu đạt giải Nobel kinh tế. Có thể thấy những diễn biến khủng hoảng không chỉ bắt đầu từ năm 2008 mà ẩn chứa bên trong nó là hàng loạt các biểu hiện "lâm sàng" tích tụ từ những năm trước và hiển hiện ra một năm trước đó vào 2007 tại Mỹ. Cuộc khủng hoảng lần này một lần nữa cho thấy vai trò và sức ảnh hưởng của nền kinh tế Mỹ đối với thế giới và tầm quan trọng của công tác quản lý, điều hành kinh tế của Nhà nước. Sự buông lỏng quản lý đối với các hình thức và công cụ tài chính mới trước sức ép của chủ nghĩa tự do kinh tế thật sự đặt ra vấn đề quan niệm về mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường.

Cuộc đại khủng hoảng với những diễn biến hết sức phức tạp và sức công phá nặng nề này đã trở thành nỗi ám ảnh đối với nền kinh tế của nhiều nước. Gần năm năm sau cuộc khủng hoảng, với những nỗ lực chung của tất cả các nước đặc biệt là các nước lớn, việc ngăn chặn sự tàn phá khủng khiếp của cơn bão Tsunami tài chính này đã đạt được những kết quả đáng kể. Những hệ lụy đối với hệ thống ngân hàng, chứng khoán đã cơ bản được khắc phục, nền kinh tế đang trên đà phục hồi và phát triển trở lại. Chúng ta cùng trông chờ những tia sáng mới sẽ đem lại viễn cảnh tươi đẹp cho nền kinh tế toàn cầu.